

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Rón.

Ông Lê Văn Chài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2003; tại L; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Đặng Thị X; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/3/2021, bị Công an xã Mỹ Thạnh Tây ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền 375.000 đồng, chấp hành xong ngày 08/3/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị T - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông quen biết với một người tên V (nhà ở ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) giới thiệu, nên Lê Minh C đã chủ động liên hệ với một người đàn ông tên U (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi vận chuyển thuê xe mô tô do người khác phạm tội mà có đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài. Để tiện cho việc liên lạc, C có cho số điện thoại để người tên U cần thì gọi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 18/12/2021, khi C đang ở tại nhà của bà Võ Thị S, sinh năm 1970, địa chỉ tại ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì nhận được cuộc gọi từ số 0973 876 312 của U gọi đến số 0398 192 387 của C. Người này kêu C đi xuống khu công nghiệp Mỹ Phước 3 (thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) để vận chuyển xe, thỏa thuận tiền công vận chuyển là 700.000 đồng mỗi chuyến, giao xe xong sẽ nhận được tiền. C đồng ý nên đi bộ ra trước cửa nhà bà Sở đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông lạ mặt điều khiển một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh, đến và chở C đến khu công nghiệp Mỹ Phước 3. Khi đến nơi, người đàn ông kia rời đi còn C vào quán cà phê đợi. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, có một người đàn ông lạ mặt khác điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 47F1-593.80 đến và giao cho C. Sau khi nhận xe, C điều khiển hướng về xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ để giao cho U. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, khi C đang điều khiển xe về đến đoạn đường 838C thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và lập biên bản về hành vi phạm tội.

Tang vật vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh-đen, biển số 47F-593.80. Số khung RLHJC764XLY013407, Số máy: JC90E-0053551, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại M2006C3LG, gắn sim số 0398 192 387, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-TCKH ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định xe mô tô nói trên có giá trị là 27.180.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo C còn khai nhận vào ngày 11/12/2021, đã vận chuyển thành công giao cho U một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, không nhớ biển số, chưa nhận được tiền công vận chuyển.

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh-đen, biển số 47F-593.80. Qua điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Trương Thị T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/12/2021, bà T đến một quán ăn tại khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh

Bình Dương, để xe bên ngoài, khi quay ra thì phát hiện bị mất trộm nên đã trình báo cơ quan Công an về vụ việc.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CQĐT trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu, bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 32, 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 15 đến 18 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại M2006C3LG, gắn sim số 0398 192 387 thu giữ trên người bị cáo. Qua điều tra xác định đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên V, đàn ông tên U, người chở C đi nhận xe và người giao xe cho C. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, không thể xác định nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, không mời làm việc được nên không đề cập.

Đối với lần vận chuyển xe đi tiêu thụ thành công vào ngày 11/12/2021 của C. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, không thu giữ được vật chứng và tài liệu nào khác để chứng minh tội phạm nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: bà Trương Thị T vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 18/12/2021 (khoảng 03 giờ 30 phút), Lê Minh C nhận lời vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có cho một người tên U (không rõ nhân thân lai lịch) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh-đen, biển số 47F-593.80 từ khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương về xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ với tiền công vận chuyển 700.000đồng/chuyến. Khi C vận chuyển đến ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 27.180.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 09 giờ 40 phút, ngày 18/12/2021, kết luận định giá tài sản số 44/KL-TCKH, ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Lê Minh C phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 16/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Minh C với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Minh C là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị xử phạt hành chính nhưng không thay đổi bản tính, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài ra, bị cáo khai nhận đã có 01 lần vận chuyển xe đi tiêu thụ thành công vào ngày 11/12/2021. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy bị cáo Lê Minh C trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ ly hôn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Minh C là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị T vắng mặt tại phiên toà và trong lời khai trình bày không yêu cầu đối với bị cáo nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại M2006C3LG, gắn sim số 0398 192 387 thu giữ trên người bị cáo, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Lê Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2021). Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và Thi hành án.

Về các biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại M2006C3LG, gắn sim số 0398 192 387.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển